

TÍCH LŨY CHO NHỊP TĂNG MỚI

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm và đồ uống năm 2026

Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc, Việt Nam sẽ duy trì cơ cấu dân số vàng đến ít nhất năm 2036, với 62,2% dân số trong độ tuổi lao động. Tạo điều kiện tăng trưởng nhờ nhu cầu tiêu dùng đa dạng, thu nhập tăng và xu hướng ưa chuộng sản phẩm tiện lợi, hữu cơ. Bên cạnh đó, tiềm năng phát triển từ du lịch cũng đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng này.

Sự đa dạng hóa sản phẩm của các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là những sản phẩm thân thiện với môi trường. Ngoài ra, giai đoạn cao điểm mua sắm cuối năm, sức cầu tăng mạnh từ nhu cầu mua sắm sau bão và mùa lễ hội Tết sẽ tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng cho ngành thực phẩm

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MSN

Khuyến nghị: **Mua**TP: **88.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 8,34 điểm trong phiên 21/01 kết phiên ở mức 1.885,44 điểm. Thanh khoản tăng 11,74% so với phiên giao dịch ngày 20/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 291 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.860-1.910 điểm trong phiên giao dịch ngày 22/01: Thị trường trải qua phiên giằng co biến động mạnh, nhưng với lực đỡ từ nhóm cổ phiếu trụ như STB, LPB, FPT,... đã giúp chỉ số hồi phục đáng kể về cuối phiên, thu hẹp đà giảm. Thanh khoản duy trì ở mức cao và có sự phân hóa. Sang phiên tiếp theo, thị trường nhiều khả năng tiếp diễn trạng thái giằng co, dao động trong biên độ hẹp khi lực cung - cầu còn đang thăm dò. Dù vậy, chỉ số vẫn giữ được xu hướng tăng trung hạn khi tiếp tục vận động trên các đường trung bình quan trọng

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX · 1D O1876.96 H1894.22 L1859.25 C1885.44 -8.34 (-0.44%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	66,25	74,79	1.881,79	1.830,90	1.741,89	1.707,05
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.885,44	-0,44
KLCP (triệu CP)	1.204,63	11,74
GTGD (tỷ VND)	37.295	0,66
Khớp lệnh	34.549	4,77
Thỏa thuận	2.746,3	-32,60
HNX-Index		
Đóng cửa	252,66	-0,18
KLCP (triệu CP)	115,76	28,58
GTGD (tỷ VND)	2.775,3	31,38
UPCoM		
Đóng cửa	125,93	-0,52
KLCP (triệu CP)	58,89	-23,06
GTGD (tỷ VND)	932,6	-60,90

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/01, thị trường chứng khoán Mỹ khởi sắc mạnh. Chỉ số Dow Jones tăng 588,64 điểm (+1,21%) lên 49.007,23 điểm. S&P 500 ghi nhận mức tăng 1,16%, chốt phiên tại 6.875,62 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1,18%, đạt 23.224,82 điểm.

Thế giới: Quỹ hưu trí Đan Mạch AkademikerPension cho biết đang rút khỏi trái phiếu Chính phủ Mỹ do lo ngại về tình hình tài chính và gánh nặng nợ công ngày càng gia tăng của Mỹ. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng Mỹ-Đan Mạch leo thang liên quan đến các phát ngôn và đe dọa áp thuế của Tổng thống Donald Trump xoay quanh vấn đề Greenland. AkademikerPension hiện nắm giữ khoảng 100 triệu USD trái phiếu Chính phủ Mỹ và dự kiến sẽ thoái toàn bộ khoản đầu tư trước cuối tháng. Quỹ cho rằng thâm hụt ngân sách lớn, chi tiêu vượt khả năng kéo dài và việc Moody's hạ xếp hạng tín nhiệm Mỹ là những rủi ro đáng kể. Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã khiến lợi suất trái phiếu Mỹ tăng mạnh, đồng USD và chứng khoán Mỹ giảm điểm, trong khi giá vàng lập đỉnh mới.

Việt Nam: Theo Bộ Xây dựng, đến quý IV/2025, dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản đạt khoảng 2 triệu tỷ đồng, tăng gần 28% so với đầu năm, phản ánh sự phục hồi niềm tin của dòng vốn. Tuy nhiên, tín dụng địa ốc tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ nền kinh tế làm dấy lên lo ngại về rủi ro mất cân đối dòng vốn và nợ xấu. Các chuyên gia cho rằng dòng vốn cần được kiểm soát chặt chẽ, ưu tiên cho nhu cầu ở thực, nhà ở xã hội và phát triển đô thị bền vững, thay vì các phân khúc mang tính đầu cơ. Trước thực tế này, Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước kiểm soát chặt tín dụng bất động sản, ngăn chặn dòng vốn đầu cơ gây méo mó thị trường. Ngân hàng Nhà nước dự kiến duy trì tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15% trong năm 2026 và siết chặt cho vay đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt là bất động sản.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.265 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/01, giá vàng giao ngay tăng 1,6%, lên 4.838,91 USD/ounce. Trong khi đó, hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 2 tăng 1,7%, chốt phiên tại 4.844,20 USD/ounce.

EVF: Báo cáo tài chính quý IV/2025 cho thấy Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định và khép lại năm 2025 với kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 1.104,2 tỷ đồng, tăng gần 57% so với cùng kỳ và vượt 15% kế hoạch đề ra, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 894,3 tỷ đồng. Tổng thu nhập hoạt động đạt 2.213,5 tỷ đồng, biên lãi ròng (NIM) duy trì ở mức 3,06%, phản ánh khả năng sinh lời ổn định. Hoạt động đầu tư chứng khoán đóng góp tích cực với lợi nhuận 170,7 tỷ đồng nhờ chiến lược thận trọng, ưu tiên kiểm soát rủi ro. Dư nợ cho vay khách hàng cuối năm đạt 61.745 tỷ đồng, đi kèm với tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) chỉ 12,67%, thuộc nhóm thấp trong ngành. Với nền tảng tăng trưởng bền vững, quản trị rủi ro chặt chẽ và định hướng tín dụng xanh, EVF bước vào năm 2026 với nhiều dư địa phát triển.

HCM: Báo cáo tài chính quý IV/2025 của Chứng khoán TP.HCM (HSC, mã HCM) cho thấy danh mục tự doanh đã thu hẹp mạnh, với tổng giá gốc còn 3.899 tỷ đồng, giảm 39% so với cuối quý III. Đáng chú ý, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như BID, VCB, GAS từng có mặt trong danh mục trước đó đã không còn xuất hiện, cho thấy HSC đã thoái vốn đáng kể trong quý IV. Sự thay đổi này trái với kỳ vọng của một bộ phận nhà đầu tư, những người trước đó cho rằng danh mục tự doanh là yếu tố hỗ trợ đà phục hồi của cổ phiếu HCM. Về kết quả kinh doanh, HSC ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý IV đạt 318 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ nhờ mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ và thanh khoản thị trường cải thiện. Dư nợ cho vay tại thời điểm cuối năm đạt 28.150 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay, trong khi doanh thu hoạt động tăng 18% lên 1.398 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2025, HSC đạt lợi nhuận sau thuế hơn 1.178 tỷ đồng, tăng 13%, với mảng cho vay tiếp tục đóng vai trò trụ cột.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.875,62	1,16%	17,16%
DJIA	49.007,23	1,07%	15,60%
Nasdaq	23.224,82	1,18%	20,46%
Shanghai	4.116,94	0,08%	26,19%
Hang Seng	26.585,06	0,37%	35,48%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.838,91	1,71%	84,38%
Dầu WTI	60,61	0,41%	-15,49%
Dầu Brent	65,24	0,49%	-12,76%
Than	109,35	-0,55%	-12,69%
Đồng	5,79	-0,34%	45,31%
Quặng sắt	106,46	-0,08%	2,75%
Thép	445,98	0,29%	-0,28%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,77	0,22%	-9,62%
USD/JPY	158,24	0,06%	0,49%
USD/CNY	6,96	0,00%	-5,19%
EUR/USD	1,1683	-0,35%	13,83%
GBP/USD	1,3430	-0,07%	8,49%

MSN
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (21/01/2026)	79.900
Giá mục tiêu ngắn hạn	88.000
Tiềm năng tăng trưởng	10%–13%
Vùng mua	78.000–80.000
Ngưỡng cắt lỗ	<75.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

9 tháng đầu năm 2025, Masan với doanh thu đạt 58.376 tỷ đồng, tăng 8% yoy, LNST đạt 4.468 tỷ đồng, tăng 64% yoy, hoàn thành hơn 90% kế hoạch cả năm.

Chuỗi bán lẻ WinCommerce (WCM) – Động lực tăng trưởng bền vững: Nhờ xu hướng tiêu dùng hiện đại và tầng lớp trung lưu gia tăng. Với hơn 4.300 cửa hàng trên toàn quốc, doanh thu 9 tháng đạt hơn 28.500 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ. Mô hình minimart tiếp tục là trụ cột với thời gian hoàn vốn 4 năm, IRR ~30%, đặc biệt hiệu quả tại nông thôn – nơi chiếm 70% số cửa hàng mới.

Masan Consumer– động lực mở khóa định giá: MCH đã xây dựng nền tảng sản phẩm đa dạng cùng hệ thống phân phối sâu rộng, phủ gần như toàn bộ thị trường nội địa. Các sản phẩm của doanh nghiệp hiện diện trong 98% hộ gia đình Việt Nam và giữ vị trí dẫn đầu ở nhiều ngành hàng chủ lực. Nhiều thương hiệu trụ cột đóng góp doanh thu trên 100 triệu USD mỗi năm, tiếp tục củng cố vị thế doanh nghiệp FMCG hàng đầu Việt Nam. Bên cạnh đó, MCH đang theo đuổi chiến lược Go Global rõ ràng, từng bước mở rộng đầu ấn quốc tế. Mới đây, việc MCH được niêm yết trên sàn HOSE sẽ giúp gỡ bỏ rào cản thanh khoản, đưa MCH về đúng giá trị thực và qua đó làm gia tăng đáng kể giá trị tài sản ròng của MSN.

EATLife – Xu hướng tiêu dùng thịt sạch và chế biến sẵn: MML tiếp tục tăng trưởng tích cực sau tái cấu trúc. Tháng 8/2025, MML tiêu thụ 14.007 tấn sản phẩm (+12,9%), doanh thu đạt 999 tỷ đồng (+11,1%), lợi nhuận sau thuế tăng 60,5% lên 35 tỷ đồng. Với chuỗi giá trị khép kín và hệ thống phân phối từ WinCommerce, công ty đang tận dụng tốt nhu cầu thịt mát và thịt chế biến, trở thành động lực tăng trưởng mới cho Masan trong mảng thực phẩm thiết yếu.

Masan High-Tech Materials (MSR) đang bước vào chu kỳ thuận lợi khi giá APT tăng vọt lên mức cao kỷ lục, trực tiếp cải thiện biên lợi nhuận và kết quả kinh doanh. Xu hướng siết xuất khẩu vonfram của Trung Quốc cùng chính sách tự chủ chuỗi cung ứng của Mỹ – EU – Nhật Bản giúp Việt Nam trở thành nguồn cung chiến lược, nâng tầm vị thế của MSR trên thị trường toàn cầu. Đồng thời, hiệu quả vận hành cải thiện sau tái cơ cấu và việc mỏ Núi Pháo được đưa vào quy hoạch khoáng sản quốc gia tạo dư địa tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSN đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	50.300–94.000
KLGD BQ 10D (CP)	4.049.520
Vốn hóa (tỷ đồng)	115.673,24
BVPS	23.308
P/E (lần)	36,43
P/B (lần)	3,43
EPS (VND)	2.196,10
SL CPLH (triệu CP)	1.445,92
Tỷ lệ free–float (%)	60,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	22,71
ROA (%)	2,48
ROE (%)	10,46

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	58,17	Mua
MFI	70,12	Mua
MA10	79,58	Mua
MA20	78,07	Mua
MA50	77,68	Mua
MA100	79,75	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	ANV	Theo dõi	26,8-27,5			30.500	25.000			
2	PC1	Theo dõi	23,0-23,5			26.000	22.000			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			53,7%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			1,1%
3	VCI	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			2,6%
4	ACB	Nắm giữ	23,8-24,3	26/12/2025	23.700	27.000	22.500			4,9%
5	KBC	Nắm giữ	34,0-34,7	30/12/2025	33.700	38.000	32.500			9,8%
6	REE	Nắm giữ	60,0-61,5	13/01/2026	62.000	66.000	58.000			0,2%
7	MWG	Nắm giữ	85,5-87,0	13/01/2026	86.300	100.000	81.000			-1,0%
8	TCB	Nắm giữ	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000			0,6%
9	VRE	Nắm giữ	30,0-31,5	16/01/2026	31.650	36.000	28.500			-1,3%
10	HDB	Nắm giữ	26,7-28,5	19/01/2026	28.300	32.000	26.200			2,5%
11	HAH	Theo dõi	57,0-59,0	20/01/26	57.000	68.000	32.500			4,9%
12										

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	POW	Chốt lời	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000	25/12/25	12.850	9,8%
4	MWG	Chốt lời	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000	25/12/25	90.000	16,0%
5	HCM	Cắt lỗ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500	05/01/26	22.500	-1,7%
6	VIX	Chốt lời	22,5-23,5	22/12/2025	22.400	28.000	23.000	05/01/26	22.500	0,4%
7	CTG	Chốt lời	33,0-34,0	16/12/2025	33.500	38.000	32.200	08/01/26	39.500	17,9%
8	NT2	Chốt lời	23,8-24,1	29/12/2025	24.200	26.000	22.600	08/01/26	25.900	7,0%
9	VRE	Chốt lời	32,0-33,5	05/01/2026	33.800	37.000	30.500	08/01/26	38.000	12,4%
10	DGW	Chốt lời	40,0-41,3	06/01/2026	41.500	47.000	38.000	08/01/26	43.000	3,6%
11	MBB	Chốt lời	23,8-24,3	17/12/2025	24.350	26.500	22.500	13/01/26	28.250	16,0%
12	TCB	Chốt lời	33,5-34,3	31/12/2025	34.300	37.000	32.000	13/01/26	38.100	11,1%
13	DPM	Chốt lời	22,0-22,8	07/01/2026	22.800	25.000	21.000	15/01/26	24.900	9,2%
14	VND	Chốt lời	19,3-20,0	08/01/2026	19.300	22.000	18.500	16/01/26	21.000	8,8%
15	MSN	Chốt lời	77,0-78,0	12/01/2026	76.500	85.000	74.000	16/01/26	85.000	11,1%
16	IDC	Chốt lời	38,0-39,5	14/01/2026	39.200	44.000	36.000	20/01/26	46.000	17,3%
17	EIB	Chốt lời	21,8-22,2	12/01/2026	21.000	25.000	20.500	21/01/26	22.900	9,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích cao cấp:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.